

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGÔ ĐÌNH XÂY*

1. Giáo dục đạo đức

Bất kỳ ở đâu và ở bất kỳ thời đại nào, thì vấn đề giáo dục đạo đức công dân bao giờ cũng được chú ý và là vấn đề có ý nghĩa quyết định chiều hướng vận động và sự hưng thịnh của một quốc gia, một chế độ. Ngay trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế như hiện nay, thì vấn đề giáo dục đạo đức công dân, đặc biệt cho lứa tuổi học sinh, càng trở nên quan trọng và cấp thiết. Chính vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà ngày 15/5/2012, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã tổ chức hội thảo với tiêu đề “*Giáo dục đạo đức phải trở thành vấn đề quan trọng*”, qua đó khẳng định vai trò quan trọng của việc tăng cường trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức ở tất cả các khu vực trên toàn cầu. Cũng chính vì lẽ đó, từ năm 2011, UNESCO đã thúc đẩy việc thành lập Hiệp hội quốc tế về đạo đức trong giáo dục (IAEE) nhằm khuyến khích các nước trên thế giới đưa giáo dục đạo đức trở thành vấn đề học thuật nghiêm túc và quan trọng để đáp ứng những thách thức về tiến bộ khoa học trên toàn cầu¹.

Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về vấn đề giáo dục đạo đức cho người dân và đưa đạo đức trở thành hạt nhân để điều chỉnh và định hướng con người hành động đúng theo chuẩn mực của thời đại

như thế nào? Kinh nghiệm đó chính là, các giới lãnh đạo của các thời đại khác nhau đều xác định và xây dựng được một hệ giá trị chuẩn và một mẫu người đạo đức, xem đó như là cơ sở, là điều kiện và là phương hướng để tiến hành giáo dục đạo đức cho người dân. Trên cơ sở đó, hình thành mẫu người mà thời đại cần hướng tới - mẫu người tạo nên đặc trưng riêng, tạo động lực và tạo nên rường cột cho mỗi thời đại.

Như chúng ta biết, đạo đức là phạm trù vừa thuộc hình thái ý thức xã hội, vừa thuộc phạm trù quan hệ xã hội; nó được xác lập bởi một hệ giá trị chuẩn trong giao tiếp xã hội. Đạo đức có vai trò điều chỉnh và đánh giá hành vi ứng xử của con người với con người, với xã hội, với tự nhiên trong hiện tại hoặc quá khứ cũng như tương lai, và được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội. Xét về bản chất, phạm trù đạo đức và phạm trù văn hóa là những phạm trù cùng trình độ, song giữa chúng có khác nhau. Sự khác nhau này được thể hiện ở hai điểm sau: Thứ nhất, yếu tố cấu thành nội hàm văn hóa là hệ giá trị, còn yếu tố cấu thành nội hàm đạo đức là hệ giá trị chuẩn hay còn gọi là *chuẩn mực đạo đức*. Chuẩn mực đạo đức là một hệ thống các nguyên tắc được xã hội chấp nhận nhằm quy định cách quan hệ và ứng xử của con người, nhằm điều chỉnh hành vi xã hội của một cá nhân, một nhóm người hay cả xã hội. Chuẩn mực đạo đức là những “*quy*

* Phó giáo sư, tiến sĩ, Ban Tuyên giáo Trung ương.

chuẩn mềm”, song lại mang tính bắt buộc nhất định. Chính vì vậy, “mỗi xã hội, mỗi cộng đồng đều định hình các chuẩn mực trong việc ứng xử với môi trường, ứng xử xã hội, một nhân tố quan trọng đảm bảo tính kỷ cương, nề nếp, sự ổn định của cộng đồng ấy. Giá trị văn hoá có tính chất hướng dẫn các hành vi của con người, tuy nhiên nó chưa mang tính bắt buộc, còn *chuẩn mực ứng xử* thì chính là giá trị nhưng đã nâng thành quy chuẩn mang tính bắt buộc, nếu ai suy nghĩ và hành động trái hay vượt ra ngoài các chuẩn mực đó thì bị dư luận xã hội lên án”². Thứ hai, trong quá trình thực hiện văn hóa thì khó có mẫu người văn hóa chung cho tất cả các dân tộc sống trên cùng một đất nước, còn trong quá trình rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thì lại rất cần một mẫu người đạo đức chung để mọi người cùng hướng tới và noi theo. Cho nên, trong cấu trúc của một phạm trù đạo đức hoàn chỉnh, ngoài hệ giá trị chuẩn còn có một thành tố không thể thiếu, đó là *mẫu người đạo đức*. Mẫu người đạo đức là những người hành động theo những hành vi chuẩn (đã được đúc rút hệ giá trị đạo đức chuẩn), những người đó mang tính biểu trưng và đại diện chung cho cả một thế hệ, một lớp người. Mẫu người đó có sức hấp dẫn, khích lệ, động viên và lôi cuốn mọi người cùng hành động và hướng theo. “Ở những con người như vậy,..., thì đạo đức, hành vi ứng xử, hoạt động xã hội của họ mang lại những lợi ích thiết thực, là chuẩn mực làm gương cho mọi người noi theo”³.

Xuất phát và dựa trên hệ giá trị chuẩn và mẫu người đạo đức, mỗi thời đại đều tạo cho mình một mẫu hình chung, một “khuôn mẫu chung” để giáo dục, bồi

dưỡng và định hướng đạo đức cho cả xã hội. Và dĩ nhiên là, mỗi thời đại khác nhau, do có những điều kiện văn hóa, kinh tế - xã hội, chính trị khác nhau và ở một trình độ nhận thức, khoa học khác nhau nên đều có hệ giá trị chuẩn và mẫu người đạo đức khác nhau.

Xã hội phong kiến là xã hội chịu sự chi phối của tôn giáo và giai cấp địa chủ - quý tộc thống trị. Từ đây, hệ giá trị chuẩn của xã hội phong kiến phương Đông được đúc kết qua năm đức tính *Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín*. Trong năm đức tính đó, Nhân là quan trọng nhất. Đây là năm đức tính cơ bản và cũng là năm giá trị chuẩn tạo nên cái thường tình, thường lý trong mỗi con người có đạo đức. Trên cơ sở này, xã hội phong kiến xác định và xây dựng mẫu người đạo đức tương ứng là *người quân tử*. Người quân tử là hình mẫu con người lý tưởng theo nhân sinh quan của Nho giáo phù hợp với phương thức cai trị xã hội *đức trị* (nhân trị) của học thuyết này. Người quân tử là người hành động ngay thẳng, công khai theo lẽ phải, không khuất tất, không vụ lợi cá nhân. Người quân tử đối lập với “kẻ tiểu nhân”. Người quân tử là người có đầy đủ các đức tính: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Người quân tử cũng là người nắm được *mệnh trời* và sống theo *mệnh trời*.⁴

Xã hội tư bản là một xã hội có sự thống trị của sản xuất hàng hóa và sự chi phối của quy luật thị trường. Xã hội tư bản đã tạo ra được một lượng của cải xã hội khổng lồ. Ở xã hội đó, khoa học - kỹ thuật phát triển, các điều kiện văn hóa, kinh tế - xã hội, chính trị có bước phát triển vượt bậc; tự do, dân chủ đã trở thành giá trị của con người... Nói tóm lại, xã hội tư bản đã ghi dấu ấn to

lớn trong sự phát triển của nhân loại. Xuất phát từ yêu cầu sinh tồn và phát triển, xã hội tư bản đã hình thành các giá trị mới như: *tự do, dân chủ, bình đẳng, cá nhân, công dân, quyền con người, sản xuất hàng hóa và cơ chế thị trường...* Từ hệ giá trị này, xã hội tư sản đã đòi hỏi và xác lập mẫu người đạo đức tương ứng là *biết khẳng định mình, có khát vọng vươn lên, thích ứng cơ chế thị trường và biết làm giàu.*

Nhờ việc định hình hệ giá trị chuẩn và mẫu người đạo đức, cho nên xã hội phong kiến cũng như xã hội tư bản đã xác định được nội dung, hình mẫu cũng như mục đích để giáo dục đạo đức cho con người, đã xây dựng và tạo lập được nền đạo đức xã hội tương ứng cho mình.

Xã hội Việt Nam kể từ khi có Đảng lãnh đạo (năm 1930), có thể được phân làm hai giai đoạn lớn: giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là dân tộc phải được độc lập, nhân dân phải được tự do và hòa bình, đất nước phải được thống nhất. Đây là khát vọng cháy bỏng của dân tộc, là niềm ước ao của nhân dân, là điều kiện cần để đất nước có thể trường tồn và phát triển. Do đó, *yêu cầu và khát vọng độc lập và tự do* đã trở thành mệnh lệnh của trái tim, thành khẩu hiệu của trí tuệ, thành động lực xốc tới, thành mục đích hành động để cả dân tộc và mọi người dân tuân theo và chiến đấu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát và đưa ra hệ giá trị chuẩn cho cả dân tộc cùng hành động là "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*", hệ giá trị chuẩn mục này đã trở thành chân lý thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí

Minh. Biết bao người đã làm theo tiếng gọi của hệ giá trị thiêng liêng ấy và đã trở thành những mẫu người đạo đức cho toàn dân tộc noi theo, tức là những mẫu người *cần và phải chiến đấu cho độc lập do*. Thể hiện rõ nhất cho mẫu người đó là Nguyễn Văn Trỗi với hình mẫu một chiến sỹ cầm súng "dám đánh Mỹ và thắng Mỹ". Đó là Lê Mã Lương với châm ngôn "cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến thắng quân thù". Có thể nói, trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân ta chiến đấu giành độc lập, tự do, Đảng ta đã giáo dục, định hướng con người và nhân dân Việt Nam theo hệ giá trị chuẩn và mẫu người đạo đức đó. Nhờ đó, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi vĩ đại: đánh đuổi được đế quốc, thực dân, giành lại được quyền tự quyết, thu non sông về một mối, đem lại tự do và hòa bình cho dân tộc.

2. Nội dung của giáo dục đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay

Từ xa xưa, ông cha ta đã rất coi trọng và đề cao giáo dục đạo đức của con người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *đạo đức là cái gốc của con người, giáo dục đạo đức là giáo dục làm người và ở đời*. Người nói: "Có Tài mà không có Đức là người vô dụng, có Đức mà không có Tài thì làm việc gì cũng khó". Người còn chỉ rõ: "Dạy cũng như học phải chú trọng cả Đức lẫn Tài. Đức là đạo đức cách mạng, đó là cái gốc rất quan trọng". Ngày nay, Đảng và Nhà nước vẫn luôn coi giáo dục đạo đức, lối sống là công việc hệ trọng. Trong Thư gửi các thầy, cô giáo và học sinh nhân năm học mới 2011, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã chỉ rõ: "nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lịch sử, đạo đức lối sống, ý thức trách nhiệm xã hội,

năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội...”⁵. Rõ ràng là, Đảng ta đã xem công tác giáo dục đạo đức là một bộ phận quan trọng có tính chất nền tảng của công cuộc xây dựng xã hội mới.

Nhưng thật đáng buồn, ở nước ta hiện nay đang có sự sa sút và xuống cấp nghiêm trọng của đạo đức xã hội. Vậy thực chất và nguyên nhân chính của thực trạng này là ở đâu? Có nhiều nguyên nhân. Song theo chúng tôi, một trong những nguyên nhân chủ yếu là ở chỗ chúng ta chưa *tạo lập và định hình được một hệ giá trị đạo đức chuẩn và cũng chưa xây dựng được một mẫu người đạo đức tương ứng của thời kỳ đổi mới*, để từ đó làm cơ sở và điều kiện nhằm định hướng và giáo dục đạo đức cho con người và xã hội. Như vậy, việc làm quan trọng và cấp bách hiện nay là phải xác lập được một hệ giá trị đạo đức chuẩn và phải xây dựng được một mẫu người đạo đức tương ứng của thời kỳ đổi mới. Để làm được việc này, thiết nghĩ, cần phải lưu ý một số điểm sau:

Một là, phải nhận biết và thấy rõ sự chuyển đổi hệ giá trị ở Việt Nam hiện nay và sự chuyển đổi hệ giá trị bao giờ cũng phải đặt trong bối cảnh biến đổi xã hội. Nước ta từ năm 1986 đến nay đang chuyển biến mạnh mẽ từ xã hội truyền thống nông nghiệp tiểu nông sang xã hội công nghiệp hiện đại. Hơn thế nữa, quá trình chuyển biến này lại đang diễn ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá mạnh mẽ. Đây là thách thức to lớn và cũng là cơ hội để Việt Nam chuyển mình và vươn lên trong xu hướng chung của thế giới hiện đại.

Hai là, phải có sự nghiên cứu công phu, tổng kết nghiêm túc, đúc rút khoa học để tìm ra được hệ giá trị đích thực. Về điều này, đúng như tác giả Đinh Phương Duy nhận xét: “nghiên cứu, phát hiện những hiện tượng xã hội theo cách tiếp cận giá trị là hướng tới ý nghĩa đích thực của những hiện tượng ấy trong quan hệ biện chứng giữa giá trị chủ quan và giá trị khách thể. Các sự kiện, hiện tượng được phơi bày và được các nhóm xã hội nhận thức, đánh giá theo những chuẩn giá trị có bản chất xã hội. Một khi giá trị đã được xác lập, nó phải được tôn trọng và được phán xét đúng mức. Giá trị khẳng định tư cách tồn tại của các hiện tượng xã hội, nó phản ánh xu thế xã hội và một phần tâm trạng, ước muốn, nguyện vọng, tư tưởng... của các chủ thể xác lập giá trị”⁶.

Ba là, để có thể làm cơ sở, điều kiện và định hướng cho việc giáo dục đạo đức công dân thì các giá trị được xác định phải là *những giá trị có thật*. Điều đó có nghĩa là phải nhận ra và phân định được giá trị thật và giá trị ảo trong quá trình xác lập giá trị đạo đức chuẩn. “Giá trị thật và giá trị thừa nhận trùng hợp nhau là điều lý tưởng, nhưng quan trọng hơn là phải hết sức cẩn thận đối diện với những giá trị hư ảo lại được thừa nhận. Giá trị hư ảo được thừa nhận làm con người có thể trở nên phi thực tế, ảo tưởng và không hiểu rõ được mình, không nhận rõ được giá trị thực của mình. Nếu chọn nhầm giá trị, nếu xác định các giá trị ảo trên cơ sở những điều có thật, thì điều đó sẽ làm các nhóm xã hội mất phương hướng hoạt động và có thể tiếp nối hàng loạt các giá trị ảo khác, trong đó đối tượng thanh niên là nhóm chủ thể rất nhạy cảm khi tiếp nhận và định hình các giá trị như đã nêu”⁷.

Bốn là, khi xây dựng hệ giá trị đạo đức chuẩn thì điều quan tâm đầu tiên là phải xây dựng được hệ giá trị chuẩn cho lứa tuổi thanh, thiếu niên vì đây là chủ nhân tương lai của dân tộc. Điều quan trọng là các giá trị đó phải phản ánh và thể hiện được “vừa hồn nhiên vừa điềm đạm, vừa sâu sắc vừa phóng khoáng, vừa lãng mạn vừa thực tế, vừa trẻ trung vừa bản lĩnh... Họ đang cần được định hướng cụ thể để xây dựng các giá trị nhân văn đặc trưng trên con đường chinh phục tương lai của mình”⁸.

Năm là, điều rất cần và đáng quan tâm nữa là phải xây dựng và cụ thể hóa được những chuẩn mực đạo đức cho từng lớp người, từng đối tượng trong xã hội. Bởi vì, “chuẩn mực đạo đức phản ánh những kết quả nghiên cứu về bản chất tự nhiên của đạo đức, luân lý, nhân cách, sự lựa chọn về mặt đạo đức của con người, về cách thể hiện triết lý đạo đức. Chuẩn mực đạo đức thường được thể hiện thành những quy tắc hay chuẩn mực hành vi của các thành viên một xã hội, nhóm cá nhân, tổ chức chuyên môn, nghề nghiệp. Khi đó, chuẩn mực đạo đức chính là tiêu chuẩn hành vi đạo đức của tổ chức. Đây là hình thức vận dụng phổ biến nhất của các chuẩn mực đạo đức trong thực tiễn”⁹.

Như vậy, việc xác lập và định hình được một hệ giá trị đạo đức chuẩn và xây dựng được một mẫu người đạo đức tương ứng của thời kỳ đổi mới được thực hiện không

phải chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục, mặc dù đây là ngành có chức năng và nhiệm vụ chính trong việc giáo dục đạo đức công dân. Điều này được thực hiện cũng không phải chỉ bằng một số cuộc hội thảo, càng không phải chỉ là việc làm của một số tập thể nghiên cứu hay của một cá nhân nào đó. Đây là trách nhiệm và sự góp sức của cả xã hội, mà trước hết và chủ yếu là của hệ thống chính trị. Thiết nghĩ, công việc hệ trọng này được thực hiện không phải chỉ trong một vài năm, mà phải là cả quá trình lâu dài và hơn nữa, được tiến hành và cụ thể hóa bởi một lớp người, nhất là những người lãnh đạo có quyết tâm cao, dũng cảm, dám gạt bỏ những truyền thống không còn phù hợp, có tâm, có tầm, dám nghĩ, dám làm, có ý thức và trách nhiệm cao với dân tộc./.

Chú thích

1. Xem: www.Vietnamplus.net. ngày 16/05/2012.
2. Ngô Đức Thịnh, *Một số vấn đề lý luận nghiên cứu hệ giá trị văn hóa truyền thống trong đổi mới và hội nhập*. www.vanhoanghean.vn, ngày 10/1/2011.
3. Wikipedia – Bách khoa toàn thư mở (tiếng Việt)
4. www.tuoitre.vn . *Coi trọng giáo dục lịch sử, đạo đức, lối sống*. ngày 30/08/2011.
- 5, 6, 7. Đinh Phương Duy. *Thanh niên và hệ giá trị*. www.truongdoanlytutrong.vn.
8. *Chuẩn mực đạo đức là gì?* <http://evn.com.vn/> (ngày 30/06/2012 16:45:04).